

Số: 111 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty Cổ phần Ngan
Pham Beauty

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về Ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6563/QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 07/QĐ-SYT ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế về việc kiện toàn thành viên Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của bác sĩ Nguyễn Hoàng Thùy Dung tại hồ sơ số H29.19-241211-0116 ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty Cổ phần Ngan Pham Beauty;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định Sở Y tế tại Biên bản thẩm định ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty Cổ phần Ngan Pham Beauty;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại Biên bản ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty Cổ phần Ngan Pham Beauty;

Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT của Bộ Y tế thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty Cổ phần Ngan Pham Beauty tại số 281/19/17 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục kỹ thuật đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển viện, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty Cổ phần Ngan Pham Beauty và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Công ty Cổ phần Ngan Pham Beauty và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng Y tế quận Tân Bình;
- Cổng Thông tin điện tử SYT;
- Lưu: VT, NVY (MTL).



**DANH MỤC KỸ THUẬT ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM
CHUYÊN KHOA THẨM MỸ THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN PHAM
BEAUTY**

(Kèm theo Quyết định số: 444 /QĐ-SYT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Sở Y tế)

TT	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	53	1.53	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu
2.	65	1.65	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Bóp bóngambu qua mặt nạ
3.	66	1.66	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt nội khí quản
4.	18913	28.1	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc (<5 cm)
5.	18914	28.2	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán (<5 cm)
6.	18945	28.33	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt
7.	18946	28.34	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu da mi
8.	18958	28.46	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Kéo dài cân cơ nâng mi
9.	18961	28.49	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Ghép da mi hay vạt da điều trị lật mi dưới do sẹo (da sau tai)
10.	18967	28.55	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật điều trị trĩ mi dưới
11.	18975	28.63	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt
12.	18978	28.66	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật ghép da tự thân vùng mi mắt (lấy da ghép ở vị trí sau tai)
13.	18995	28.83	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi
14.	19012	28.100	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật thu nhỏ đầu mũi
15.	19014	28.102	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật hạ thấp sống mũi
16.	19021	28.109	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật lấy sụn vách ngăn mũi làm vật liệu ghép tự thân (không lấy sụn sườn)
17.	19022	28.110	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu vết thương vùng môi
18.	19023	28.111	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi
19.	19046	28.134	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật tạo hình nhân trung

Khh

X.H.C.N
SỞ
Y TẾ
Đ. H. C.

TT	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
20.	19048	28.136	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vành tai
21.	19049	28.137	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Khâu cắt lọc vết thương vành tai
22.	19069	28.157	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật tạo hình sẹo lồi quá phát vành tai
23.	19070	28.158	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai (< 2 cm)
24.	19073	28.161	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ
25.	19074	28.162	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức
26.	19075	28.163	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản
27.	19079	28.167	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má
28.	19109	28.197	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật cắt u da mặt lành tính (< 3 cm)
29.	19110	28.198	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (< 3 cm)
30.	19138	28.226	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Cắt novi sắc tổ vùng hàm mặt (< 3 cm)
31.	19152	28.240	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu dộn vùng mặt cổ
32.	19326	28.414	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật thu gọn môi dày
33.	19327	28.415	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật dộn môi
34.	19329	28.417	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật sa trễ mi trên người già
35.	19330	28.418	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật thừa da mi trên
36.	19331	28.419	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày
37.	19332	28.420	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật cắt da trán trên cung mày
38.	19333	28.421	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật tạo hình mắt hai mí
39.	19334	28.422	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật khâu tạo hình mắt hai mí
40.	19335	28.423	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật lấy bọng mỡ mi dưới
41.	19336	28.424	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật thừa da mi dưới

Xét

TT	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
42.	19338	28.426	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật treo cung mày trực tiếp
43.	19339	28.427	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật treo cung mày bằng chỉ
44.	19340	28.428	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật nâng, độn các vật liệu sinh học điều trị má hóp
45.	19341	28.429	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu độn nhân tạo kết hợp sụn tự thân (không lấy sụn sườn)
46.	19342	28.430	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu độn nhân tạo
47.	19343	28.431	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật nâng mũi bằng sụn tự thân (không lấy sụn sườn)
48.	19344	28.432	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật thu gọn cánh mũi
49.	19345	28.433	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật chỉnh hình mũi gồ (kỹ thuật mài xương)
50.	19346	28.434	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật chỉnh hình mũi lệch (kỹ thuật mài xương)
51.	19349	28.437	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật nâng gò má thẩm mỹ
52.	19353	28.441	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật căng da mặt bán phần
53.	19358	28.446	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật căng da thái dương giữa mặt
54.	19359	28.447	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật căng da trán thái dương
55.	19363	28.451	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Hút mỡ vùng cằm
56.	19364	28.452	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Hút mỡ vùng dưới hàm
57.	19365	28.453	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Hút mỡ vùng nếp mũi má, má
58.	19393	28.481	28. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH THẨM MỸ	Phẫu thuật độn cằm

Lưu ý: Các kỹ thuật trên do bác sĩ Nguyễn Hoàng Thùy Dung thực hiện./